



CÔNG TÁC KẾ TOÁN THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG TẠI CÁC DOANH NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN KHOÁI CHÂU

Đỗ Thị Thủy, Đỗ Tiến Hưng, Lê Thị Hồng Quyên, Nguyễn Thị Hải Yến
Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 15/10/2017

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 10/11/2017

Ngày bài báo được chấp nhận đăng: 25/11/2017

Tóm tắt:

Kế toán thuế GTGT là công cụ quan trọng để thực hiện Luật thuế mới vì nó liên quan tới tất cả các phân hành kế toán, từ việc sử dụng các hóa đơn chứng từ đến nội dung phương pháp hạch toán, lập bảng kê và kê khai thuế hàng tháng. Nghiên cứu này sử dụng phương pháp thống kê và phân tích kinh tế đối với nguồn số liệu thứ cấp thu thập được từ chi cục thuế và một số doanh nghiệp có liên quan. Qua quá trình nghiên cứu và tìm hiểu công tác kế toán thuế GTGT tại một số doanh nghiệp trên địa bàn huyện Khoái Châu nhóm tác giả nhận thấy còn nhiều bất cập trong ghi nhận, kê khai, xử lý thuế GTGT và trình bày thông tin. Trên cơ sở đó, đề xuất một số giải pháp góp phần hoàn thiện công tác kế toán thuế GTGT tại các doanh nghiệp trên địa bàn huyện Khoái Châu.

Từ khóa: Thuế giá trị gia tăng, huyện Khoái Châu.

Từ viết tắt:

CP	Cổ phần
DN	Doanh nghiệp
DV	Dịch vụ
GTGT	Giá trị gia tăng
NSNN	Ngân sách nhà nước
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
TM	Thương mại

1. Đặt vấn đề

1.1. Tính cấp thiết của vấn đề nghiên cứu

Thuế là công cụ hiệu quả để quản lý vĩ mô nền kinh tế phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa, tạo môi trường thuận lợi cho sản xuất kinh doanh phát triển, giải quyết nhiều vấn đề kinh tế xã hội. Chính sách thuế không chỉ góp phần tăng nguồn thu cho NSNN mà còn là công cụ giúp Nhà nước điều hành nền kinh tế một cách linh hoạt và hiệu quả. Trong số các sắc thuế hiện nay, thuế GTGT được các doanh nghiệp và nhà đầu tư quan tâm. Thông qua thu thuế GTGT, Nhà nước thực hiện chức năng tái phân phối thu nhập để đảm bảo công bằng giữa quyền lợi và nghĩa vụ của các đơn vị trong nền kinh tế. Đối với mỗi doanh nghiệp, việc đồng thời thực hiện theo chính sách kế toán và pháp luật về thuế GTGT đã xảy ra sự khác biệt ở một số chỉ tiêu kế toán. Chính sự khác biệt này đã làm cho công tác hạch toán và quản lý thuế GTGT gặp khó khăn, cả về phía doanh nghiệp và cơ quan thuế.

Xuất phát từ thực tiễn trên, nghiên cứu tiến hành đánh giá thực trạng công tác kế toán thuế GTGT tại một số DN trên địa bàn huyện Khoái

Châu. Từ đó chỉ ra những ưu, nhược điểm trong công tác kế toán thuế GTGT. Trên cơ sở đó đóng góp một số giải pháp hoàn thiện công tác kế toán thuế GTGT tại các doanh nghiệp trên địa bàn huyện Khoái Châu.

1.2. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu là công tác kế toán thuế GTGT tại một số doanh nghiệp trên địa bàn huyện Khoái Châu.

Phạm vi nghiên cứu: bài viết tập trung nghiên cứu công tác kế toán thuế GTGT tại 4 DN trên địa bàn huyện, bao gồm: công ty CP Minh Anh, công ty CP công nghiệp phát triển 368, công ty TNHH TM Tân Dị Hưng, công ty TNHH xây dựng VN Nhật Minh, số liệu được lấy năm 2016 và 6 tháng đầu năm 2017.

1.3. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp thu thập dữ liệu: bài viết sử dụng nguồn dữ liệu thứ cấp thu thập được từ các báo cáo tổng kết của chi cục thuế và một số doanh nghiệp trên địa bàn huyện Khoái Châu.

Phương pháp phỏng vấn: tiến hành phỏng vấn trực tiếp với những người làm công tác kế toán nhằm thu thập thông tin liên quan trực tiếp đến kế toán thuế GTGT tại các doanh nghiệp khảo sát.

Phương pháp tổng hợp, phân tích dữ liệu: thông qua những dữ liệu thu thập được tiến hành tổng hợp, phân tích số liệu để rút ra được thực tế áp dụng các quy định hiện hành về thuế GTGT, kế toán thuế GTGT tại một số doanh nghiệp trên địa bàn huyện Khoái Châu.

2. Kết quả nghiên cứu thực tiễn

2.1. Tổng quan về tình hình thu và nộp thuế GTGT trên địa bàn huyện Khoái Châu

Hiện nay huyện Khoái Châu có tổng số hơn 500 DN (tính đến 30/6/2017). Số lượng doanh

nh nghiệp trên địa bàn huyện được thành lập mới hàng năm tăng khoảng 10% mỗi năm. Hầu hết các doanh nghiệp đều hạch toán kinh doanh độc lập, có tư cách pháp nhân, có bộ máy kế toán và đủ điều kiện đăng ký nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ.

Bảng 2.1. Thống kê số lượng doanh nghiệp trên địa bàn huyện Khoái Châu, giai đoạn 2014 - 2016

Loại hình DN \ Năm	2014	2015	2016	2015/2014		2016/2015	
				Tuyệt đối (+/-)	Tương đối (%)	Tuyệt đối (+/-)	Tương đối (%)
DN tư nhân	24	32	38	8	33%	6	19%
Công ty TNHH	422	475	521	53	13%	46	10%
Công ty CP	12	15	19	3	25%	4	27%
Tổng cộng	458	522	578	64	14%	56	11%

(Nguồn: Chi cục thuế huyện Khoái Châu)

Số lượng DN trên địa bàn huyện tăng nhanh trong những năm gần đây, phần lớn các DN hạch

toán thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ.

Bảng 2.2. Doanh thu và thuế GTGT đã quyết năm 2016 và 6 tháng đầu năm 2017 tại các DN khảo sát

DVT: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Công ty TNHH xây dựng VN Nhật Minh	Công ty CP Công nghiệp phát triển 368	Công ty TNHH thương mại Tân Dụ Hưng	Công ty cổ phần Minh Anh
Năm 2016					
1	Doanh thu BH	32,327,685,800	4,747,696,000	1,929,581,940	12,967,418,500
2	Thuế GTGT đã khấu trừ	2,439,659,581	474,769,600	18,672,360	120,979,450
3	Thuế GTGT phải nộp	741,674,922	0	172,780,932	1,180,000,000
4	Thuế GTGT đã nộp	188,689,245	0	150,685,000	714,789,350
6 tháng đầu năm 2017					
1	Doanh thu BH	19,073,331,389	2,579,581,478	932,631,207	7,447,620,260
2	Thuế GTGT đã khấu trừ	1,439,398,909	157,981,238	52,497,358	497,326,504
3	Thuế GTGT phải nộp	437,588,130	98,764,382	40,585,936	228,619,457
4	Thuế GTGT đã nộp	111,326,636	48,690,750	28,941,855	119,374,869

(Nguồn: Chi cục Thuế huyện Khoái Châu)

Theo số liệu của chi cục thuế huyện Khoái Châu về tình hình thu, nộp thuế GTGT của 4 DN thực hiện khảo sát thì thấy rằng đa số các DN đã

thực hiện tương đối tốt nghĩa vụ nộp thuế của đơn vị mình.

Bảng 2.3. Tình hình thu – hoàn thuế tại chi cục thuế Khoái Châu, giai đoạn 2014 - 2016

STT	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
1	Tổng tiền thuế GTGT đã thu	4,833,785,600	19,540,922,375	23,733,164,978
2	Số tiền thuế GTGT đã hoàn	667,869,435	3,400,764,588	3,539,291,362
3	Số nợ thuế GTGT (31/12)	752,248,673	1,650,981,245	2,541,327,831

(Nguồn: Chi cục thuế huyện Khoái Châu)

Trong công tác kiểm tra hoàn thuế, Chi cục Thuế đã thực hiện đúng đối tượng, đúng thủ tục hồ sơ hoàn thuế, trình Cục Thuế giải quyết đảm bảo thời gian quy định. Các DN nộp hồ sơ hoàn thuế, chủ yếu là số doanh nghiệp kiểm tra trước, phát hiện không có sai phạm thì tiến hành hoàn thuế. Số nợ thuế của các DN trên địa bàn huyện còn tương đối nhiều.

2.2. Thực trạng công tác kế toán thuế GTGT tại các doanh nghiệp trên địa bàn huyện Khoái Châu

2.2.1. Tổ chức vận dụng hệ thống chứng từ trong kế toán thuế GTGT

Theo quy định tại Thông tư 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 có hiệu lực ngày 1/1/2014 và trong nỗ lực tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, Tổng cục thuế đã cho phép doanh nghiệp đặt in, sử dụng hóa đơn GTGT trong khấu trừ, hoàn thuế áp dụng phương pháp khấu trừ thuế GTGT. Tại các DN tiến hành khảo sát đều sử dụng hóa đơn GTGT đặt in từ doanh nghiệp in đủ điều kiện in hóa đơn theo quy định của Bộ Tài chính.

Đối với thuế GTGT đầu vào DN sử dụng các chứng từ, bảng kê và tờ khai, cụ thể:

- Hóa đơn GTGT (Mẫu số 01-GTKT-3LL);
- Bảng kê hóa đơn, chứng từ mua vào (Mẫu số 01-1/GTGT);
- Bảng phân bổ thuế GTGT đầu vào (Mẫu 01-4A/GTGT, 01-4B/GTGT);
- Tờ khai thuế GTGT (Mẫu số 01/GTGT);

Đối với thuế GTGT đầu ra DN sử dụng các chứng từ, bảng kê và tờ khai, cụ thể:

- Hóa đơn GTGT (Mẫu số 01-GTKT-3LL);
- Bảng kê hóa đơn, chứng từ hàng hóa dịch vụ bán ra (Mẫu số 01-1/GTGT);
- Tờ khai thuế GTGT (Mẫu số 01/GTGT);
- Giấy nộp tiền vào NSNN;

2.2.2. Tổ chức vận dụng hệ thống tài khoản kế toán trong kế toán thuế GTGT

- Đối với hạch toán thuế GTGT đầu vào được khấu trừ:

Nhìn chung các doanh nghiệp đã hạch toán thuế GTGT đầu vào đúng với chế độ kế toán và kết cấu tài khoản.

Để hạch toán thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, các doanh nghiệp sử dụng TK133 – Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ.

Tại các doanh nghiệp thực hiện khảo sát kế toán không sử dụng TK chi tiết của TK 133.

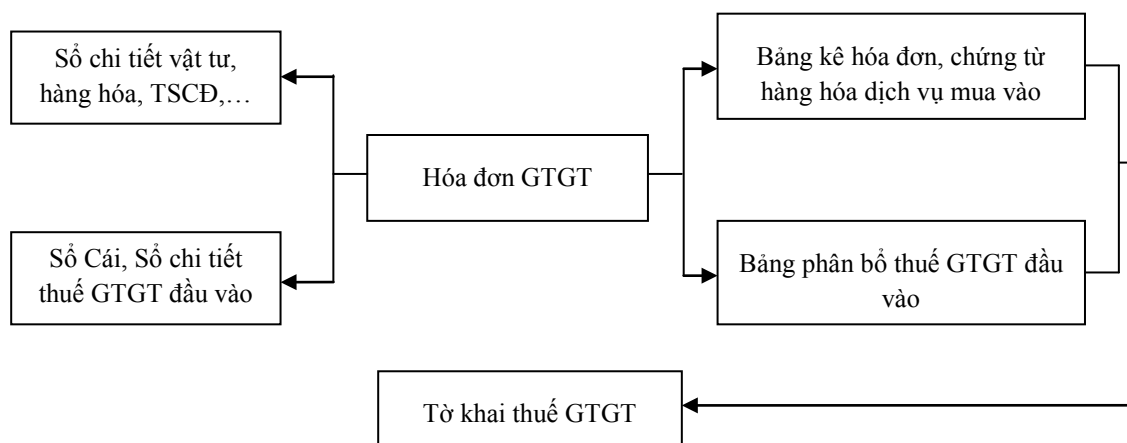
- Đối với hạch toán thuế GTGT đầu ra:

Các doanh nghiệp theo dõi trên TK3331, phản ánh toàn bộ số thuế GTGT đầu ra (bao gồm mức thuế suất 5% và 10%), hầu hết các DN thực hiện rõ ràng và đúng với quy định của chế độ kế toán và luật thuế GTGT.

2.2.3. Tình hình ghi nhận và hạch toán thuế GTGT

2.2.3.1 Hạch toán thuế GTGT đầu vào

Tại các DN tiến hành ghi nhận và hạch toán thuế GTGT đầu vào theo quy trình sau đây:



Sơ đồ 2.1. Quy trình luân chuyển chứng từ kê khai thuế GTGT đầu vào

Trường hợp nghiên cứu 1: hóa đơn GTGT không ghi đầy đủ mã số thuế của đơn vị mua hàng. Cụ thể ngày 02/3/2017 Công ty CP Minh Anh ký hợp đồng số 15/2017/HĐKT mua hàng hóa của Công ty CP Minh Phát. Công ty CP Minh Phát xuất trả hóa đơn số 0000113 cho Công ty CP Minh Anh,

kế toán ghi tăng hàng nhập kho 78.699.649 đồng, ghi tăng thuế GTGT được khấu trừ 7.869.965 đồng. Trên hóa đơn không ghi đầy đủ mã số thuế của công ty CP Minh Phát – bên bán hàng, hóa đơn này không đủ điều kiện để kê khai khấu trừ thuế.

Trường hợp nghiên cứu 2: tại công ty TNHH xây dựng VN Nhật Minh, thẻ ngày 4/1/2016, công ty TNHH xây dựng VN Nhật Minh ký hợp đồng số 06/2016/HĐKT mua gạch của Công ty TNHH Hoàng Thanh theo hóa đơn GTGT số 001182, ngày 10/1/2016 với giá trị tiền hàng là 213.903.800 đồng, thuế GTGT 10% là 21.390.380 đồng. Thời hạn thanh toán theo hợp đồng là 45 ngày kể từ ngày 10/1/2016 đến ngày 25/2/2016. Vào thời điểm khai

thuế GTGT ngày 31/3/2016 tại kỳ tính thuế quý 1/2016 công ty vẫn chưa có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt của hóa đơn trên, kế toán không ghi giảm số thuế GTGT đầu vào được khấu trừ này.

2.2.3.2 Ghi nhận và hạch toán thuế GTGT đầu ra

Tại các DN tiến hành ghi nhận và hạch toán thuế GTGT đầu ra theo quy trình sau đây:



Sơ đồ 2.2. Quy trình luân chuyển chứng từ kê khai thuế GTGT đầu ra

Trường hợp nghiên cứu 3: Công ty CP công nghiệp phát triển 368 không ghi nhận doanh thu tính thuế đúng thời điểm của công trình đã hoàn thành nghiệm thu quyết toán. Cụ thể ngày 21/1/2017 công ty đã nghiệm thu quyết toán công trình xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu Tân An tổng giá trị công trình là 2.503.991.000 đồng. Tuy nhiên kế toán công ty không xuất hóa đơn GTGT đúng thời điểm để ghi nhận doanh thu và kê khai thuế GTGT, mà đến ngày 14/3/2017 công ty mới xuất hoá đơn GTGT số 00032 để ghi nhận doanh thu và kê khai thuế GTGT cho công trình đã hoàn thành từ trước đó. Tại công ty số lượng nhân viên phòng kế toán có 2 người nên khối lượng công việc đôi khi bị chậm trễ do một kế toán phải kiêm nhiệm nhiều phần hành.

Trường hợp nghiên cứu 4: tại công ty TNHH Thương mại Tân Dị Hưng vẫn chưa thực hiện đúng quy định đối với trường hợp này, chi tiết ngày 14/10/2016, công ty bán hàng cho tổng số 04 khách lẻ, với tổng số tiền thu được là 768.000đ, kế toán chỉ tiến hành lập Bảng kê bán lẻ hàng hóa, dịch vụ mà không lập hóa đơn GTGT.

Tại công ty TNHH Thương mại Tân Dị Hưng theo khảo sát, phần hành kế toán thuế GTGT do nhân viên kế toán tổng hợp đảm nhiệm.

2.2.4. Đánh giá về công tác kế toán thuế GTGT tại các DN huyện Khoái Châu

2.2.4.1. Ưu điểm

Qua quá trình khảo sát thực tế công tác kế toán thuế GTGT tại một số DN trên địa bàn huyện Khoái Châu, có thể nhận thấy công tác kế toán thuế

GTGT tại các DN này có những ưu điểm nổi bật sau:

a, Về tổ chức quản lý, bộ máy kế toán

Nhìn chung công tác kế toán của các doanh nghiệp thuộc đối tượng khảo sát được tổ chức khá khoa học, phù hợp với đặc điểm tổ chức quản lý, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

b, Về hạch toán thuế GTGT

Về trình tự hạch toán, việc hạch toán thuế GTGT tại các doanh nghiệp nhìn chung tuân thủ các quy định chuẩn mực, chế độ kế toán và các chính sách kế toán mà doanh nghiệp áp dụng, đồng thời phù hợp với đặc điểm kinh doanh của doanh nghiệp.

c, Về sổ kế toán

Hệ thống sổ sách kế toán về thuế GTGT được các doanh nghiệp sử dụng khoa học hợp lý theo đúng quy định của pháp luật, chuẩn mực và chế độ. Các công ty được khảo sát đều sử dụng biểu mẫu kê khai thuế GTGT theo Thông tư 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính.

Các doanh nghiệp đã ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ công tác kế toán giúp cho việc cập nhật và xử lý thông tin được thực hiện chuẩn xác, đơn giản, gọn nhẹ hơn, đáp ứng nhu cầu cung cấp thông tin nhanh chóng, thuận tiện cho việc lưu trữ bảo quản dữ liệu.

d, Về kê khai, khấu trừ thuế GTGT

Nhìn chung đa số các DN tuân thủ đúng việc hạch toán kế toán các nghiệp vụ về thuế GTGT theo chế độ kế toán và thực hiện các nghĩa vụ về thuế đúng theo Luật thuế GTGT và Luật quản lý thuế.

Về việc kê khai thuế GTGT hàng tháng và quyết toán thuế GTGT được đa số các doanh nghiệp chấp hành đầy đủ theo Luật thuế GTGT và Luật Quản lý thuế. Nhờ việc sử dụng phần mềm Hỗ trợ kê khai thuế của Tổng cục Thuế mà việc quản lý của cơ quan thuế hiệu quả hơn.

2.2.4.2. Hạn chế

Mặc dù các doanh nghiệp thực hiện khá tốt về chế độ kế toán và pháp luật thuế GTGT, tuy nhiên tại một số DN thực hiện khảo sát vẫn không tránh khỏi những sai sót do nguyên nhân khách quan và chủ quan như sau:

a, Về tổ chức bộ máy kế toán

Tại DN khảo sát, số lượng nhân viên kế toán còn ít, công việc kế toán chưa được chuyên môn hóa, còn mang tính kiêm nhiệm. Đặc biệt, với công tác kế toán thuế đều do kế toán tổng hợp đảm nhiệm, điều này khiến cho khối lượng công việc của kế toán tổng hợp quá nhiều vào một số thời điểm và đôi khi gây ra chậm trễ trong việc ghi sổ. Điển hình như công ty TNHH Thương mại Tân Dị Hưng, công ty CP công nghiệp phát triển 368.

b, Công tác tập hợp, xử lý chứng từ đầu vào

Kế toán thuế GTGT tại một số DN khảo sát chưa làm tốt khâu tập hợp, xử lý chứng từ dẫn tới vẫn có những hóa đơn đầu vào không đủ điều kiện được khấu trừ thuế GTGT, cụ thể:

Công ty TNHH Minh Anh vẫn ghi nhận thuế GTGT đầu vào trên TK 133 của hóa đơn mua hàng không ghi mã số thuế bên bán là sai quy định. Theo đó, bút toán cuối kỳ của công ty khấu trừ tiền thuế GTGT là không phù hợp.

Công ty TNHH xây dựng VN Nhật Minh vẫn ghi nhận thuế GTGT đầu vào trên TK 133 với số tiền của hóa đơn mua hàng trên 20.000.000đ, tại thời điểm chưa có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt là sai quy định. Theo đó, bút toán cuối kỳ của công ty khấu trừ 21.390.380đ tiền thuế GTGT là không phù hợp.

c, Chưa thực hiện đúng quy định hiện hành về việc ghi nhận thuế GTGT đầu ra

Kế toán tại công ty TNHH TM Tân Dị Hưng không lập hóa đơn GTGT mà chỉ căn cứ vào Bảng kê bán lẻ hàng hóa dịch vụ để hạch toán doanh thu, không ghi nhận thuế GTGT đầu ra tương ứng là không đúng quy định hiện hành.

Kế toán tại công ty CP phát triển 368 do không ghi nhận doanh thu đúng thời điểm của công trình đã hoàn thành nghiệm thu quyết toán nên đã không hạch toán doanh thu và kê khai thuế GTGT tương ứng của công trình đã hoàn thành nghiệm thu vào bảng kê hóa đơn, chứng từ hàng hóa dịch vụ bán ra vào kỳ tính thuế.

2.3. Giải pháp hoàn thiện kế toán thuế GTGT tại các DN huyện Khoái Châu

2.3.1. Tổ chức bộ máy kế toán

Để đảm bảo công việc tại phòng kế toán được chuyên môn hóa một số DN cần thay đổi cách thức bố trí nhân sự trong phòng kế toán cho phù hợp, phân bổ đều khối lượng công việc cho các nhân viên đảm bảo hiệu quả công tác kế toán chung của đơn vị. Theo tác giả, trong cơ cấu bộ máy kế toán của các doanh nghiệp nên có 1 nhân viên kế toán thuế riêng chịu trách nhiệm phần hành kế toán thuế của doanh nghiệp. Việc có nhân viên kế toán thuế riêng sẽ giúp cho doanh nghiệp phản ánh chính xác hơn về tình trạng thuế, cung cấp số liệu chính xác, kịp thời cho nhà quản lý, cơ quan thuế, ngân hàng và các đối tượng khác ngoài doanh nghiệp quan tâm.

Tạo môi trường làm việc khoa học, hợp lý để mọi nhân viên có thể phát huy hết khả năng của mình. Để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực kế toán, một mặt công ty cần xây dựng kế hoạch phát triển nhân sự rõ ràng, cụ thể nhằm thu hút nhân lực chất lượng cao, mặt khác phải có chính sách nhân lực hợp lý, khuyến khích nhân viên hiện tại phát huy hết khả năng. Đồng thời công ty nên có chính sách bồi dưỡng, đào tạo nhân viên, tạo điều kiện cho cán bộ phòng kế toán được tham gia các khóa đào tạo để nâng cao trình độ chuyên môn, cập nhật các quy định mới nhất của Nhà nước, Bộ Tài chính giúp cho việc hạch toán trong công ty được nhanh chóng, chính xác và đúng luật.

2.3.2. Hoàn thiện công tác tập hợp, xử lý chứng từ đầu vào

Đối với trường hợp hóa đơn GTGT ghi thiếu mã số thuế: căn cứ Khoản 15 Điều 14 Thông tư 219/2013/TT-BTC, “Hóa đơn không ghi hoặc ghi không đúng một trong các chỉ tiêu như tên, địa chỉ, mã số thuế của người mua nên không xác định được người mua”. Vì vậy kế toán cần tiến hành kiểm tra và xử lý các chứng từ ngay khi phát hiện thiếu sót để đảm bảo các khâu sau của việc kê khai thuế GTGT.

Trường hợp chưa có chứng từ thanh toán ngân hàng đối với những hóa đơn từ 20.000.000 đồng trở lên: căn cứ Khoản 10 Điều 1 Thông tư 26/2015/TT-BTC, “Trường hợp khi đến thời điểm thanh toán, cơ sở kinh doanh không có chứng từ thanh toán qua ngân hàng thì cơ sở kinh doanh phải kê khai, điều chỉnh giảm số thuế GTGT đã được khấu trừ đối với phần giá trị hàng hóa, dịch vụ không có chứng từ thanh toán qua ngân hàng”. Như vậy kế toán không được kê khai khấu trừ số thuế GTGT của hóa đơn GTGT có giá trị thanh toán trên 20 triệu đồng đến thời điểm thanh toán nhưng không thanh toán bằng tiền gửi ngân hàng trên bảng

kê hóa đơn, chứng từ hàng hóa, dịch vụ mua vào. Khi nào thanh toán bằng tiền gửi ngân hàng thì kế toán mới được kê khai bổ sung tăng số thuế GTGT được khấu trừ.

2.3.3. Hoàn thiện công tác hạch toán thuế GTGT đầu ra

Đối với trường hợp bán lẻ hàng cho khách hàng: Khoản 2 Điều 16 Thông tư số 39/2014/TT-BTC quy định: *“Trường hợp khi bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ từ 200.000 đồng trở lên mỗi lần, người mua không lấy hóa đơn hoặc không cung cấp tên, địa chỉ, mã số thuế (nếu có) thì vẫn phải lập hóa đơn và ghi rõ “người mua không lấy hóa đơn” hoặc “người mua không cung cấp tên, địa chỉ, mã số thuế.”*

Trong trường hợp này, vào cuối ngày, công ty TNHH TM Tân Dị Hưng cần xác định giá chưa thuế và thuế GTGT của hàng bán lẻ đã được tổng hợp trên Bảng kê bán lẻ làm căn cứ để lập Hóa đơn GTGT, ký tên và giữ liên giao cho người mua, các liên khác luân chuyển theo quy định.

Trường hợp không ghi nhận doanh thu đúng thời điểm tại công ty CP phát triển 368 khi công trình hoàn thành bàn giao. Vấn đề này cần được thực hiện theo quy định tại Khoản 5 Điều 8 Chương II Thông tư 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ tài chính quy định *“Thời điểm ghi nhận doanh thu tính thuế GTGT: Đối với xây dựng, lắp đặt, bao gồm cả đóng tàu, là thời điểm nghiệm thu, bàn giao công trình, hạng mục công trình, khối lượng xây dựng, lắp đặt hoàn thành, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.”*

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Tài chính (2016), *Chế độ kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa*, NXB Tài chính, Hà Nội.
2. Bộ Tài chính (2015), *Thông tư 26/2015/TT-BTC*.
3. Bộ Tài chính (2014), *Thông tư 39/2014/TT-BTC*.
4. Bộ Tài chính (2014), *Thông tư số 200/2014 hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp*.
5. Bộ Tài chính (2013), *Thông tư số 219/2013/TT-BTC*.
6. Bộ Tài chính (2013), *Thông tư 156/2013/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2013*.
7. Chi cục thuế Khoái Châu, *Báo cáo tình hình thu nộp thuế năm 2016 và 6 tháng đầu năm 2017*.
8. Công ty CP Minh Anh, công ty CP công nghiệp phát triển 368, công ty TNHH TM Tân Dị Hưng, công ty TNHH xây dựng VN Nhật Minh (2016, 2017), *Tài liệu kế toán*.

ACCOUNTING FOR VALUE ADDED TAX AT ENTERPRISES IN KHOAI CHAU DISTRICT

Abstract:

This paper presents the research content; research methods and some of the results of research: Method of accounting value added tax, accounting and management of value added tax, Value added tax of enterprises in Khoai Chau district, Improving the efficiency of tax collection management.

Keywords: Accounting method, taxation value.

Như vậy, kế toán căn cứ vào các hóa đơn, chứng từ liên quan tới thuế GTGT đầu vào, đầu ra đã được kiểm tra kế toán tiến hành kê khai vào Bảng kê hóa đơn, chứng từ của hàng hóa, dịch vụ mua vào, bán ra; tờ khai thuế GTGT một cách chuẩn xác để không phải điều chỉnh những sai sót sau khi đã nộp lên cơ quan thuế.

3. Kết luận

Kế toán thuế GTGT luôn giữ vai trò quan trọng trong toàn bộ công tác kế toán tại DN. Việc nghiên cứu đưa ra những đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán thuế GTGT tại các DN, giúp các DN xác định được đúng số thuế GTGT phải nộp, từ đó chủ động có kế hoạch nộp thuế tránh tình trạng chậm nộp thuế gây ảnh hưởng tới uy tín cũng như tài sản của doanh nghiệp. Đồng thời, việc hoàn thiện công tác kế toán thuế GTGT cũng là biện pháp hữu hiệu giúp các cơ quan quản lý nhà nước có thể dễ dàng kiểm soát việc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế của các DN.

Qua việc phân tích thực trạng kết quả nghiên cứu về kế toán thuế GTGT tại các DN trên địa bàn huyện Khoái Châu, cho thấy công tác kế toán thuế GTGT tại các doanh nghiệp khảo sát đã khá hoàn thiện về chứng từ, vận dụng tài khoản và sổ kế toán. Bên cạnh đó nhóm tác giả đã đánh giá khách quan những ưu điểm cũng như những tồn tại cần được khắc phục để hoàn thiện công tác kế toán thuế GTGT tại những DN thực hiện khảo sát. Các giải pháp sẽ giúp đem lại hiệu quả trong công tác kế toán thuế GTGT tại các DN trên địa bàn huyện Khoái Châu nói riêng và các DN khác nói chung.